

HƯỚNG DẪN

Về việc tổ chức giảng dạy, học tập để đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2019 trở về sau.

Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu (BVU) chính thức áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ khóa tuyển sinh năm 2011. Trong quá trình thực hiện, Nhà trường đã tổ chức rà soát, và cập nhật cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định có liên quan. Nhà trường hướng dẫn các đơn vị, cá nhân liên quan và sinh viên thực hiện một số nội dung về việc tổ chức giảng dạy, học tập đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ dành cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2019 trở về sau như sau:

1. Hướng dẫn chung

Sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2019 trở về sau phải học và thi đạt năng lực tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương) của một trong các ngoại ngữ sau đây:

a) Sinh viên tất cả các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu được chọn 1 trong 4 ngôn ngữ sau để học và thi đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ bao gồm: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung. Riêng các ngành Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành, Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng, sinh viên học ngoại ngữ Chuẩn đầu ra là tiếng Anh.

b) Sinh viên các ngành, chuyên ngành ngoại ngữ được chọn một trong bốn ngôn ngữ: tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Trung để học và thi đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, nhưng không được trùng với ngoại ngữ thứ nhất là ngành, chuyên ngành đã trúng tuyển và đang theo học.

Các học phần ngoại ngữ được bố trí chính thức vào chương trình đào tạo theo từng học kỳ. Kết quả học tập của các học phần được quản lý liên tục trong suốt quá trình đào tạo, được tính điểm trung bình tích lũy. Sinh viên được cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra ngoại ngữ để được xét công nhận tốt nghiệp.

2. Thi xếp lớp và xét miễn học phần

- Các sinh viên đăng kí học ngoại ngữ chuẩn đầu ra là tiếng Nhật, Hàn, Trung sẽ học từ đầu, nhà trường không tổ chức thi xếp lớp đối với các ngoại ngữ này. Các sinh viên học ngoại ngữ chuẩn đầu ra là tiếng Anh thì đăng kí thi xếp lớp tại Trung tâm Ngoại ngữ theo thông báo. Kỳ thi xếp lớp tiếng Anh chỉ tổ chức 1 lần duy nhất cho sinh viên khóa mới trong học kì đầu tiên của khóa học. Tùy thuộc vào năng lực tiếng Anh của mình, sinh viên quyết định có đăng ký dự thi xếp lớp hay không. Sinh viên không đăng ký thi xếp lớp thì sẽ học từ đầu. Bài thi xếp lớp tiếng Anh gồm 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Lệ phí thi xếp lớp là 50.000 đồng/sinh viên.

- Tùy thuộc vào kết quả thi xếp lớp, sinh viên sẽ được xét miễn các học phần Tiếng Anh. Điểm của các học phần được miễn sẽ được quy đổi theo quy định của Trường (phụ lục đính kèm).

- Sinh viên có Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương bậc 3 (theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) hoặc cao hơn thì được xét miễn các học phần ngoại ngữ chuẩn đầu ra trong thời gian hiệu lực của chứng chỉ. Sinh viên phải nộp chứng chỉ và đơn xin xét miễn học phần về Trung tâm Ngoại ngữ trước khi đăng ký học phần cho học kì thứ 2 của khóa học. Điểm của các học phần ngoại ngữ được miễn sẽ được quy đổi từ điểm trên chứng chỉ theo quy định của Trường (phụ lục đính kèm).

3. Tổ chức lớp học:

Danh mục các học phần ngoại ngữ chuẩn đầu ra:

TT	Ngoại ngữ	Tên các học phần
1	Tiếng Anh	Tiếng Anh 1; Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3; Tiếng Anh 4; Tiếng Anh 5; Tiếng Anh 6 (mỗi học phần 3 TC)
		4 ngành <i>Quản trị kinh doanh, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng</i> : Tiếng Anh 1A (3TC), Tiếng Anh 1B (3TC), Tiếng Anh 1C (2TC), Tiếng Anh 2A (3TC), Tiếng Anh 2B (3TC), Tiếng Anh 2C (2TC), Tiếng Anh 3A (3TC), Tiếng Anh 3B (3TC), Tiếng Anh 3C (2TC), Tiếng Anh 4A (3TC), Tiếng Anh 4B (3TC)
2	Tiếng Nhật	Tiếng Nhật 1; Tiếng Nhật 2; Tiếng Nhật 3; Tiếng Nhật 4; Tiếng Nhật 5; Tiếng Nhật 6 (mỗi học phần 3 TC)
3	Tiếng Hàn	Tiếng Hàn 1; Tiếng Hàn 2; Tiếng Hàn 3; Tiếng Hàn 4; Tiếng Hàn 5; tiếng Hàn 6 (mỗi học phần 3 TC)
4	Tiếng Trung	Tiếng Trung 1; Tiếng Trung 2; Tiếng Trung 3; Tiếng Trung 4; Tiếng Trung 5; Tiếng Trung 6 (mỗi học phần 3 TC)

Trung tâm Ngoại ngữ của Trường chủ trì phối hợp với phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức giảng dạy các học phần trên và đảm bảo các yêu cầu sau:

- Sĩ số mỗi lớp 30 sinh viên.
- Phòng học tiện ích, bố trí trang thiết bị nghe, nhìn phù hợp.
- Giảng viên người nước ngoài giảng dạy tối đa 1/3 thời lượng của từng học phần, bắt đầu từ học kì thứ 2 của chương trình ngoại ngữ. Riêng với chương trình Tiếng Anh 30TC, giảng viên người nước ngoài được bố trí giảng dạy tối đa 3 học phần Tiếng Anh 1C, Tiếng Anh 2C và Tiếng Anh 3C.
- Giáo trình, phương pháp giảng dạy thường xuyên cập nhật, tích hợp giữa truyền thống và trực tuyến.
- Việc đánh giá kết quả học tập các học phần ngoại ngữ chuẩn đầu ra thực hiện theo quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của BVU.

4. Xét cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra:

a) Sinh viên có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ do cơ quan khảo thí quốc tế có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực tính đến thời điểm xét tốt nghiệp) với kết quả hoặc trình độ tương đương hoặc cao hơn theo Phụ lục thì được xét miễn kiểm tra chuẩn đầu ra của Trường, nhưng phải thực hiện các thủ tục đăng ký học và hoàn thành các học phần theo đúng quy định.

b) Sinh viên học và thi đạt (từ 4,0 trở lên theo thang điểm 10) tất cả các học phần ngoại ngữ theo quy định tại Mục 3 của Hướng dẫn này, bao gồm cả sinh viên được miễn học và thi các học phần từ kết quả thi xếp lớp và đã hoàn thành đầy đủ các học phần còn lại, thì được tích lũy kết quả để xét cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra của Trường. Trong đó:

- Sinh viên có điểm trung bình chung các học phần ngoại ngữ đạt từ 6,0 trở lên và không có học phần nào có điểm trung bình dưới 5,0 thì được cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra ngoại ngữ mà không phải tham dự kỳ thi chuẩn đầu ra cuối khóa.

- Sinh viên có điểm trung bình chung các học phần ngoại ngữ đạt dưới 6,0, hoặc sinh viên có điểm trung bình một học phần bất kỳ dưới 5,0 hoặc sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế dùng để xét miễn học phần đã hết hiệu lực thì phải tham dự kỳ thi chuẩn đầu ra cuối khóa (tùy chọn ôn tập hoặc không ôn tập). Trường cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các sinh viên đạt tương đương bậc 3 trở lên tại kỳ thi này. Bài thi chuẩn đầu ra gồm 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.

5. Hiệu lực của các chứng chỉ

Các chứng chỉ ngoại ngữ (bao gồm chứng chỉ do BVU cấp và chứng chỉ quốc tế) có hiệu lực trong vòng 2 năm kể từ ngày cấp.

6. Phân công thực hiện

a) Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị triển khai thông suốt các công việc liên quan đến tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

b) Trung tâm Ngoại ngữ chịu trách nhiệm về chuyên môn; tổ chức thi đầu vào, xếp lớp; đăng ký học phần; phân công giảng dạy; xếp lớp; tổ chức quản lý quá trình đào tạo; kiểm tra, đánh giá; lưu trữ, quản lý kết quả người học; phối hợp với phòng Đào tạo thực hiện thủ tục cấp chứng nhận chuẩn đầu ra.

c) Khoa Ngôn ngữ - Văn hoá - Nghệ thuật có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ phân công giảng dạy, triển khai công tác chuyên môn, đánh giá kết quả học tập đảm bảo kế hoạch, tiến độ chung toàn trường.

d) Phòng Khoa học Công nghệ - Hợp tác quốc tế làm đầu mối liên hệ với các cơ quan khảo thí quốc tế thực hiện thủ tục để sinh viên tham dự các kỳ thi.

e) Các đơn vị khác, căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình để hoàn thành các công việc liên quan./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Bảng tin, egov;
- Lưu: VT.



GS.TS Nguyễn Lộc



PHỤ LỤC 1: BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
(Đính kèm HD số 372/HD-BVU ngày 17 tháng 9 năm 2019)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Trung
Cấp độ 3	JLPT N4	TOPIK cấp độ 2	HSK cấp độ 3

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT MIỄN HỌC PHẦN TIẾNG ANH
(Đính kèm HD số 372/HD-BVU ngày 17 tháng 9 năm 2019)

A- QUY ĐỔI TỪ KẾT QUẢ THI XẾP LỚP

I- DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 18 TÍN CHỈ

STT	KẾT QUẢ THI	HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN	ĐIỂM QUY ĐỔI HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN
1	Điểm trung bình từ 6.5 đến 7.5 và không có kỹ năng nào dưới 6.5	Tiếng Anh 1	Điểm quy đổi tương đương điểm trung bình thi xếp lớp
2	Điểm trung bình từ 7.6 đến 9.0 và không có kỹ năng nào dưới 7.5	Tiếng Anh 1, 2	
3	Điểm trung bình từ 9.1 trở lên và không có kỹ năng nào dưới 8.5	Tiếng Anh 1,2,3	

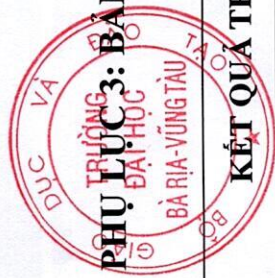
II- DÀNH CHO CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 30 TÍN CHỈ

STT	KẾT QUẢ THI	HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN	ĐIỂM QUY ĐỔI HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN
1	Điểm trung bình từ 7.0 đến 7.5 và không có kỹ năng nào dưới 7.0	Tiếng Anh 1A	Điểm quy đổi tương đương điểm trung bình thi xếp lớp
2	Điểm trung bình từ 7.6 đến 8.5 và không có kỹ năng nào dưới 7.5	Tiếng Anh 1A, 1B	
3	Điểm trung bình từ 8.6 trở lên và không có kỹ năng nào dưới 8.0	Tiếng Anh 1A, 1B, 1C	

B- QUY ĐỔI TỪ KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ

STT	KẾT QUẢ THI	HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN	ĐIỂM QUY ĐỔI HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN
1	IELTS 5.5 - 6.5 và tương đương	Tiếng Anh 1, 2 Tiếng Anh 1A, 1B, 1C	7.0 - 7.5
2	IELTS 7.0- 7.5 và tương đương	Tiếng Anh 1,2,3,4 Tiếng Anh 1A, 1B, 1C, 2A, 2B, 2C	8.5 - 9.0
3	IELTS 8.0 TRỞ LÊN và tương đương	Tiếng Anh 1,2,3,4,5,6 Tiếng Anh 1A, 1B, 1C, 2A, 2B, 2C, 3A, 3B, 3C, 4A, 4B	10

Ghi chú: Số lượng học phần được miễn tính theo hiệu lực của Chứng chỉ và chỉ xét miễn đối với các chứng chỉ thi 4 kỹ năng



PHỤ LỤC 3: BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT MIỄN HỌC PHẦN NHẬT, HÀN, TRUNG
(Đính kèm HD số 372/HD-BVU ngày 17 tháng 9 năm 2019)

STT	KẾT QUẢ THI	HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN	ĐIỂM QUY ĐỔI HỌC PHẦN ĐƯỢC MIỄN
1	JLPT N4 HSK 3 TOPIK 2	Tiếng Nhật 1, 2 Tiếng Trung 1, 2 Tiếng Hàn 1, 2	7.0 - 7.5
2	JLPT N3 HSK 4 TOPIK 3	Tiếng Nhật 1, 2, 3 Tiếng Trung 1, 2, 3 Tiếng Hàn 1, 2, 3	8.5 - 9.0
3	JLPT N2 HSK 5 TOPIK 4	Tiếng Nhật 1, 2, 3, 4 Tiếng Trung 1, 2, 3, 4 Tiếng Hàn 1, 2, 3, 4	10

Ghi chú: Chỉ áp dụng đối với chứng chỉ quốc tế. Số lượng học phần được miễn tính theo hiệu lực của chứng chỉ

HLC